

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MƯỜNG LAY
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 24/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Thân Văn Hàm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tương;

2. Ông Lò Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 04/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 14/01/2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Minh Sơn L; Tên gọi khác: không

Sinh ngày: 08/12/1988.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 01, phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12.

Tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản (Ngày 16/3/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh ĐB xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản).

Tiền sự: Không.

Con ông: Nguyễn Văn M - Đã chết;

Con bà: Điều Thị T - Sinh năm: 1964;

Gia đình bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2018 cho đến nay và hiện đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thị xã ML, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người bị hại:*

1. Họ và tên: Quàng Văn P - Sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Tổ 01, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB.

(Vắng mặt tại phiên tòa - có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thế C - Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Tổ 01, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB.

(Vắng mặt tại phiên tòa - có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Họ và tên: Cao Đăng G - Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Tổ 13, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB.

(Vắng mặt tại phiên tòa - có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Họ và tên: Trần Thị L - Sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Tổ 13, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB.

(Vắng mặt tại phiên tòa - có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Họ và tên: Lù Văn V - Sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Bản CL1, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 07/5/2018 đến ngày 15/10/2018 lợi dụng sơ hở và sự mất cảnh giác của các gia đình bị hại, bị cáo Nguyễn Minh Sơn L đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường NL, thị xã ML, tỉnh DB với tổng trị giá tài sản là: 25.560.000^d (*Hai mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*), cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 07/5/2018, bị cáo L từ nhà đi ra rãnh nước phía sau nhà trèo lên mái tôn nhà anh Lò Văn H cạnh nhà bị cáo, sau đó bị cáo đi qua mái tôn nhà anh H trèo vào ban công nhà anh Quàng Văn P rồi chui qua cửa sổ phòng thờ tầng 2 đi xuống tầng 1 vào phòng ngủ nhà anh P, bị cáo mở tủ quần áo lấy trộm số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng), lấy được tiền bị cáo đút vào túi quần và đi về nhà theo lối cũ đi vào.

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 14/5/2018, bị cáo L tiếp tục đi theo lối cũ vào phòng ngủ nhà anh Quàng Văn P trộm cắp số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) ở trong ví da của anh P.

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 14/9/2018, vẫn theo lối cũ bị cáo L lên vào nhà anh Quàng Văn P đi vào phòng ngủ trộm cắp số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng) và một chiếc điện thoại nhãn hiệu SKY-IMA880S, sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo đi về nhà theo lối cũ đi vào và bị cáo rủ Lù Văn V ở Bản CL1, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB cùng đi ra cửa hàng điện thoại của anh Cao Đăng G tại địa chỉ: Tổ 13, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB, bán chiếc điện thoại bị cáo L mới trộm cắp được thu được 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Lần thứ tư: Khoảng 08 giờ ngày 20/9/2018, cũng như những lần trộm cắp trước, bị cáo L đã đột nhập vào phòng ngủ nhà anh Quàng Văn P, bị cáo đã trộm cắp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) ở trong ví da, sau đó bị cáo tiếp tục tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì tìm thấy một con lợn đất để ở trong tủ quần áo, bị cáo đã dùng thép 1 ly móc bên trong con lợn đất ra được số tiền là 17.000.000^d (Mười bảy triệu đồng), sau đó bị cáo theo lối cũ đi về nhà.

Lần thứ năm: Khoảng 08 giờ ngày 12/10/2018, tiếp tục theo lối cũ bị cáo L đã lên vào nhà anh Quàng Văn P trộm cắp được số tiền 600.000^d (Sáu trăm nghìn đồng) ở trong túi áo véc nam trong tủ quần áo nhà anh P, sau đó bị cáo đi về nhà theo lối cũ.

Lần thứ sáu: Khoảng 08 giờ ngày 15/10/2018, bị cáo L từ nhà trèo đi qua mái tôn nhà anh Lò Văn H và đi qua ban công nhà anh Quàng Văn P đến sân thượng nhà anh Nguyễn Thế C, bị cáo đi theo cầu thang xuống tầng 1 vào phòng ngủ nhà anh C, tại đây bị cáo đã trộm cắp được một đôi hoa tai, một chiếc nhẫn kim loại màu vàng và 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền mặt. Sau đó bị cáo đi theo lối cũ về nhà, đến ngày 18/10/2018 bị cáo L nhờ Lù Văn V chở đến cửa hàng vàng bạc P bán một chiếc nhẫn và một chiếc hoa tai với giá 900.000^d (Chín trăm nghìn đồng), ngày 19/10/2018 bị cáo tiếp tục nhờ Lù Văn V trở đến cửa hàng vàng bạc P bán chiếc hoa tai còn lại được 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng).

Cùng ngày 19/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ML đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Minh Sơn L để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận giám định số: 6219/C09(P4) ngày 09/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: 01 đôi hoa tai kim loại màu vàng có gắn các viên đá nhỏ không màu gửi giám định có tổng khối lượng 3,05 gam (tính cả khối lượng đá) là hợp kim vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình Au: 43,95%, Ag: 7,48%, Cu: 37,88%, Zn: 10,69%; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn các viên đá nhỏ không màu có khối lượng 1,58 gam (tính cả khối lượng đá) là hợp kim vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình Au: 44,05%, Ag: 5,04%, Cu: 39,87%, Zn: 11,04%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 580/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã ML kết luận: 01 đôi hoa tai kim loại màu vàng có gắn các viên đá nhỏ không màu gửi giám định có tổng khối lượng 3,05 gam (tính cả khối lượng đá), giá trị tại thời điểm định giá là: 1.423.000^d (*Một triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng*); 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn các viên đá nhỏ không màu có khối lượng 1,58 gam (tính cả khối lượng đá), giá trị tại thời điểm định giá là: 737.000^d (*Bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SKY-IMA880S, màn hình cảm ứng bị vỡ và đã qua sử dụng, giá trị tại thời điểm định giá là 1.500.000^d (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Tổng giá trị của các tài sản trên là: 3.660.000^d (*Ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSML ngày 03/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Sơn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đọc bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Sơn L từ 28 tháng đến 34 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử: không áp dụng khoản 5 Điều 173 bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Các Điều 584, 585, 586, 589 BLDS; Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Quảng Văn P số tiền: 20.400.000 đồng;

Bồi thường cho anh Nguyễn Thế C số tiền: 1.500.000 đồng; Bồi thường cho anh Cao Đăng G số tiền: 200.000 đồng; Bồi thường cho chị Trần Thị L số tiền: 1.300.000 đồng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố được tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Trong giai đoạn điều tra cũng như trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh Sơn L đã khai nhận hành vi vi phạm của bản thân, bị cáo thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 07/5/2018 đến ngày 15/10/2018 bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các chủ sở hữu hợp pháp. Cụ thể chiếm đoạt nhà anh Quảng Văn P 05 lần, nhà anh Nguyễn Thế C 01 lần để trộm cắp tài sản với tổng trị giá: 25.560.000^d (*Hai mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) để chi tiêu cho cá nhân là hoàn toàn đúng sự thật. Hành vi của Nguyễn Minh Sơn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp hiện trường của vụ án, phù hợp lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù

hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Do vậy HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh Sơn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản của các chủ sở hữu, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần đưa ra xét xử nghiêm minh để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng giáo dục răn đe người khác có ý thức chấp hành pháp luật

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Minh Sơn L có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án cụ thể ngày 16/3/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã ML xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" hiện chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, lần này bị cáo đã có 06 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác trong đó có ba lần trộm cắp tài sản có trị giá trên 2.000.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình còn gặp nhiều khó khăn. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 đôi hoa tai kim loại màu vàng; 01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SKY-IMA880S, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho những người bị hại là anh Quảng Văn P và anh Nguyễn Thế C. Hội đồng xét xử xét thấy, việc trả lại các vật chứng vụ án của Cơ quan cảnh sát điều tra là phù hợp nên không đặt vấn đề xem xét.

Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với số tiền 30.000.000đ trong con lợn sứ tiết kiem và một chiếc nhẫn vàng 02 chỉ theo đơn trình báo của anh Quảng Văn P. Cơ quan cảnh sát

điều tra chỉ chứng minh được bị cáo L trộm cắp số tiền trong con lợn sứ tiết kiệm là 17.000.000đ, số còn lại là 13.000.000đ và chiếc nhẫn vàng hai chỉ Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã chưa đủ căn cứ chứng minh bị cáo L trộm cắp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ML đang tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với anh Cao Đăng G và chị Trần Thị L là người đã mua lại chiếc điện thoại SKY-IMA880S, 01 đôi hoa tai và chiếc nhẫn vàng của bị cáo L, do anh G và chị L không biết những tài sản đó là do bị cáo L trộm cắp mà có, vì vậy HĐXX không xem xét trách nhiệm đối với anh Cao Đăng G và chị Trần Thị L.

Đối với Lù Văn V là người cùng bị cáo L đi bán chiếc điện thoại và vàng, nhưng do Lù Văn V không biết những tài sản đó là do bị cáo L trộm cắp mà có, vì vậy HĐXX cũng không đề cập xem xét đối với Lù Văn V.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã trả lại cho chủ sở hữu anh Quàng Văn P và anh Nguyễn Thế C gồm: 01 chiếc điện thoại SKY-IMA880S, 01 đôi hoa tai và chiếc nhẫn vàng; Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Minh Sơn L phải bồi thường cho anh Quàng Văn P số tiền: 20.400.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Thế C số tiền: 1.500.000đ, bồi thường cho chị Trần Thị L số tiền: 1.300.000đ, bồi thường cho anh Cao Đăng G số tiền: 200.000đ.

Kể từ ngày những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.170.000 đồng theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Sơn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Sơn L 32 (Ba mươi hai) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Sơn L phải bồi thường cho anh Quảng Văn P (Có địa chỉ nêu trên) số tiền là: 20.400.000 đồng (*Hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Sơn L phải bồi thường cho anh Nguyễn Thế C (Có địa chỉ nêu trên) số tiền là: 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Sơn L phải bồi thường cho chị Trần Thị L (Có địa chỉ nêu trên) số tiền là: 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Sơn L phải bồi thường anh Cao Đăng G (Có địa chỉ nêu trên) số tiền là: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc bị cáo Nguyễn Minh Sơn L chịu 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 1.170.000 đồng (*Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/01/2019). Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án và phần có liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh DB;
- Phòng HCTP-STP tỉnh DB;
- Phòng PC81-CA tỉnh DB;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh DB;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML;
- Cơ quan THAHS- CA thị xã ML;
- Đội hình sự CA thị xã ML;
- Bị cáo, Người bị hại, Người có QLNVLQ;
- Chi cục THA dân sự thị xã ML ;
- UBND P.NL;
- Lưu hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Thân Văn Hàm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

CHỦ TỌA

1

2

Hoàng Văn Tương

Lò Văn Hưng

Thân Văn Hàm